

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TT  
TỈNH PT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST

Ngày: 26-8-2021

Vv: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Hồng Canh**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lê Anh Xuân Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh PT.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021. Giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng A Việt Nam;**

Địa chỉ: Tòa nhà N04; đường Hoàng Đạo Thúy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Quốc Cường - Chủ tịch HĐQT;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Ngọc Long - Cán bộ tín dụng Phòng giao dịch số 01 Ngân hàng A Việt Nam - Chi nhánh PT.

Địa chỉ: Số 2448 Đại lộ Z, phường X, TP V, tỉnh PT. (vắng mặt).

**- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1979(vắng mặt).

Ông **Nguyễn Trọng S**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 2, xã Đ, huyện TT, tỉnh PT.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo - Đại diện nguyên đơn trình bày:**

Phòng giao dịch số 01 Ngân hàng A Việt Nam - Chi nhánh PT đã cho bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Trọng S vay số tiền là: 200.000.000đồng (*hai trăm triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số: TDPM201 ngày 03/7/2019; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích vay: Sửa chữa nhà ở; Hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp lương; Lãi suất cho vay là 12%/năm có điều chỉnh; số tiền cho vay được trả nợ thành 60 kỳ hạn; trả gốc, lãi hàng tháng.

Trong quá trình vay vốn đến nay, bà H và ông S đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký. Phòng giao dịch số 01 đã nhiều lần đôn đốc, làm việc nhưng đến nay chưa thực hiện trả nợ cho Ngân hàng.

Tại thời điểm khởi kiện bà H và ông S còn nợ Phòng giao dịch số 01 - Ngân hàng A chi nhánh PT số tiền gốc 198.200.000đồng, số tiền lãi 8.052.000đồng. Tổng cộng là 206.252.000đồng.

Trong quá trình Ngân hàng khởi kiện thì bà H và ông S đã trả thêm tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày 26/8/2021 bà H và ông S còn nợ Phòng giao dịch số 01- Ngân hàng A chi nhánh PT là: Nợ gốc là: 174.400.000đ; Nợ lãi phải trả: 3.348.945đ. Tổng cộng: 177.748.945đồng

Ngân hàng A Việt Nam, đề nghị Tòa án nhân dân huyện TT xét xử buộc bà H và ông S trả một lần cho Phòng giao dịch số 01 Ngân hàng A Việt Nam - Chi nhánh PT toàn bộ số tiền còn nợ trên và số lãi phát sinh theo HĐTD số TDPM201 ngày 03/7/2019 đến khi tất toán khoản vay.

***\* Tại bản tự khai bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:***

Ngày 03/7/2019 bà và chồng bà là ông Nguyễn Trọng S có vay của Phòng giao dịch số 01 Ngân hàng A Việt Nam - Chi nhánh PT số tiền 200.000.000đồng. Trong quá trình vay bà đã nhiều lần trả lãi và gốc. Tính đến ngày 30/9/2020 ông bà còn nợ Phòng giao dịch số 01 - Ngân hàng A chi nhánh PT số tiền gốc 198.200.000đồng, số tiền lãi 8.052.000đồng. Nguyên nhân chậm trả là do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà đã bị tai nạn nên nhiều hệ lụy kéo theo. Bà đề nghị Ngân hàng duy trì bản hợp đồng trên để bà trả dần tiền gốc và lãi cho Ngân hàng.

***\* Tại bản tự khai bị đơn là ông Nguyễn Trọng S trình bày:***

Ngày 03/7/2019 ông cùng vợ là bà H có vay của Phòng giao dịch số 01 Ngân hàng A Việt Nam - Chi nhánh PT với hình thức không thế chấp tài sản số tiền 200.000.000đồng theo hợp đồng cho vay số TDPM201 ngày 03/7/2019. Trong quá trình vay đã nhiều lần trả tiền lãi và 1.800.000đ tiền gốc. Tính đến ngày 30/9/2020 ông và bà H còn nợ Phòng giao dịch số 01 - Ngân hàng A chi nhánh PT số tiền gốc 198.200.000đồng, số tiền lãi 8.052.000đồng. Ông đề nghị trả dần tiền gốc và lãi cho Ngân hàng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về thủ tục tố tụng:**

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A là ông Nguyễn Ngọc Long và bị đơn ông Nguyễn Trọng S đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 227 và Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn để đảm bảo quyền lợi cho đương sự.

**2. Về quyền khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, quan hệ tranh chấp và pháp luật áp dụng:**

Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Trọng S ký kết hợp đồng tín dụng với Phòng giao dịch số 01 Ngân hàng A Việt Nam - Chi nhánh PT mục đích sửa chữa nhà ở, không có mục đích kinh doanh phát sinh lợi nhuận. Như vậy tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng, cần áp dụng Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật dân sự 2015 làm căn cứ giải quyết.

Đơn khởi kiện của nguyên đơn được làm đúng theo qui định về hình thức và tranh chấp; bị đơn có nơi cư trú tại huyện TT, tỉnh PT nên Tòa án nhân dân huyện TT

thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

### 3. Về nội dung:

#### **[1]** Về yêu cầu khởi kiện đòi khoản tiền gốc, lãi:

Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Trọng S có vay của Phòng giao dịch số 01 Ngân hàng A Việt Nam - Chi nhánh PT số tiền 200.000.000đồng theo Hợp đồng tín dụng số TDPM201 ngày 03/7/2019. Thời hạn vay: 60 tháng; mục đích vay: Sửa chữa nhà ở; Hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp lương; Lãi suất cho vay là 12%/năm có điều chỉnh; Số tiền cho vay được trả nợ thành 60 kỳ hạn; Trả gốc, lãi hàng tháng.

Sau khi nhận tiền vay bà H và ông S đã nhiều lần trả lãi và 01 lần trả gốc vào ngày 24/12/2019. Sau đó bà H và ông S thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ không thanh toán khoản tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo đúng như thỏa thuận đã ký trong hợp đồng.

Tính đến ngày 26/8/2021, bà H và ông S còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 174.400.000đ, tiền lãi là 3.348.945đ. Tổng cộng làm tròn là 177.748.900 đồng. Ngân hàng A Việt Nam yêu cầu Tòa án buộc ông bà phải thanh toán một lần toàn bộ nợ cho Ngân hàng, tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả nợ xong.

HDXX thấy rằng:

Xét về hình thức hợp đồng: Hợp đồng tín dụng giữa Phòng giao dịch số 01 Ngân hàng A Việt Nam - Chi nhánh PT với bà H và ông S được thực hiện có đầy đủ hồ sơ phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung hợp đồng: Xét Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Phòng giao dịch số 01 Ngân hàng A Việt Nam - Chi nhánh PT với bà H và ông S là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, không trả đầy đủ tiền gốc, lãi cho Ngân hàng theo kỳ hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn bà H và ông S phải trả nợ gốc và lãi như tại phần **[1]** trên là có căn cứ. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng A Việt Nam- Chi nhánh PT, Phòng giao dịch số 01 một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Do các bên thực hiện hợp đồng theo Luật các tổ chức tín dụng, vì vậy cần tiếp tục tính tiền lãi từ tiếp sau ngày xét xử là ngày 27/8/2021 theo Hợp đồng tín dụng đã giao kết cho đến ngày bị đơn trả xong nợ gốc.

**[2]** Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**[3]** Về quyền kháng cáo: Các bên được quyền kháng cáo Bản án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\*Căn cứ: Điều b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, Điều 228; Điều 238; Khoản 4, Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

\*Áp dụng: Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

\*Căn cứ: Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A Việt Nam; Buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Trọng S phải trả cho Ngân hàng A Việt Nam- Chi nhánh PT, Phòng giao dịch số 01: Số tiền gốc là: 174.400.000đồng, tiền lãi tính đến ngày 26/8/2021 là 3.348.900đồng; Tổng cộng: **177.748.900đồng** (*một trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm đồng*).

Tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc chưa trả và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số TDPM201 ngày 03/7/2019 kể từ ngày 27/8/2021 cho đến khi bị đơn trả nợ xong.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Trọng S phải chịu 8.887.400đồng(*tám triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*) tiền án phí DSST sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng A Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đ(*ba triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000683, ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh PT.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú lên TAND tỉnh PT để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Thủy;
- THADS huyện Thanh Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS- VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Lương Viết Tú**